TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-PT
Ngày: 20 - 3 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Trần Đức Long.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLPT- HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân Huyện Minh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1983 tại xã Hóa T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Yên Phong, xã Hóa T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị P; có vợ Cao Thị V và 02 con riêng sinh các năm 2004, 2010; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án theo Bản án số 14/2011/HSPT ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn ra Trại ngày 20 tháng 4 năm 2017; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 đến ngày 13 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Tại phiên toà vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn H, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã được triệu tập hợp lệ, vụ án đã hoãn 1 lần do vắng mặt bị cáo nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vụ án còn có các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P, nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 10 tháng 8 năm 2019, tại nhà Đinh Ngọc T ở thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tổ tuần tra Công an huyện Minh Hóa bắt quả tang Đinh Ngọc T cùng Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P đang đánh bài với hình thức "Ba cây" thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc để sát phạt nhau bằng tiền thị bị Tổ tuần tra Công an huyện Minh Hóa phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 7.466.000 đồng và các tang vật liên quan.

Quá trình điều tra, các đối tượng Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P đều khai nhận: Khi tất cả mọi người đang ngồi chơi tại nhà T, đến khoảng 22 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2019 thì T nói với tất cả mọi người là "mần tí hè" có nghĩa là rủ mọi người đánh bài thắng thua bằng tiền. Tất cả đều đồng ý, T đi lấy chăn trải lên chiếu và lấy bài tú lơ khơ rồi cùng nhau ngồi vào chiếu đánh bạc. Cách thức đánh bạc là mỗi ván bài đều có người đứng ra làm "cái" để chia bài tú lơ khơ cho mỗi người tham gia đánh 03 quân bài. Ai có số điểm trên quân bài cao nhất hoặc theo quy ước trong đánh bài "Ba cây" gồi là: "Ẩm" "Cân", "Tố", "Sam", "Liêng", "Ba tây", cứ như T mỗi ván bài tùy theo người "Tố" phải bỏ ra số tiền giữa sòng, nhưng theo quy ước với nhau là không có ai được "Tố" trên 100.000 đồng. Mỗi ván bài ai có số điểm cao nhất trên 03 quân bài hoặc theo quy ước thì được lấy toàn bộ số tiền giữa sòng, khi đang đánh thì bị bắt quả tang. Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc bị thu giữ tại chiếu bạc như sau: Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng; Đinh Thị P 1.700.000 đồng; Đinh Thị Ngọc Á 1.600.000 đồng; Đinh Văn D 1.200.000 đồng; Đinh Ngọc T 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 7.466.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm:

+ 03 (ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng;

+ 15 (mười lăm) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;

+ 08 (tám) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng;

+ 19 (mười chín) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng;

+ 22 (hai mươi hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng;

+ 05 (năm) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng;

+ 06 (sáu) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng;

- 311 (ba trăm mười một) lá bài tú lơ khơ (các lá bài đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: AirBlade; màu sơn: Vàng đồng; biển kiểm soát: 73C1 -02617 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN; màu sơn: Đỏ; biển kiểm soát: 73K6 - 9689 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa, nhiều màu sắc, kích thước: 2,0x1,7 mét, chiếu củ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc chăn, màu nâu đỏ, kích thước: 1,9x1,6 mét, chăn củ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 26/CT-VKSMH ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa quyết định tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc Á 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P cho UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 06 tháng 12 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Minh Hóa nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H với nội dung: bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân Đ, là người có công, người được hưởng chính sách như Thương binh, xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi bố, mẹ tuổi già thường xuyên ốm đau.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H theo tình tết

giảm nhẹ mới, bị cáo có bố là người có công để sửa Bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội "Đánh bạc" của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo trong vụ án không có kháng cáo, Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá quyết định tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Nguyễn Văn H, Đinh Thị P phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H cùng các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P đánh bạc bằng hình thức chơi bài được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc bị bắt quả tang 7.466.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội có tình tiết tăng nặng "Tái phạm" của điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo như các bị cáo khác trong vụ án là đúng. Theo đó cấp phúc thẩm không có căn cứ để sửa Bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo như đơn kháng cáo, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo.

Theo số tiền đánh bạc và vị trí vai trò của bị cáo Nguyễn Văn H trong vụ án, tình tiết bị cáo có bố ông Nguyễn Xuân Đ là người có công đã được xác định tại Bản án số 14/2011/HSPT ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhưng không được Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, mức án 12 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đúng là có nặng. Theo đó cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 đến ngày 13 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng Bản án sơ thẩm không xác định để khấu trừ vào thời gian phải thi hành án cho bị cáo là thiếu sót. Theo đó cấp phúc thẩm phải khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ vào thời gian phải thi hành án cho bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo được chấp nhận giảm nhẹ hình phạt nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 đến ngày 13 tháng 8 năm 2019.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P; về xử lý vật chứng vụ án; về buộc các bị cáo Đinh Ngọc T, Đinh Văn D, Đinh Thị Ngọc Á, Đinh Thị P, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20 tháng 3 năm 2020).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GĐKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VPTAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt